

Số: 25/2024/HS-ST

Ngày 29-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vàng Xuân Hiệp.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đường Minh Hùng; Ông Hoàng Văn Thắng;
Bà Lê Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyết - Thư ký Tòa án nhân dân
tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai
Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2023/TLST-
HS ngày 21 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
27/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ngà Tuấn Đ; giới tính: Nam; sinh ngày 28 tháng 02 năm
2003 tại huyện T, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: Tổ dân phố số 32, thị trấn T, huyện
T, tỉnh Lai Châu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ
học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Ngà Văn T (đã chết) và con bà
Nguyễn Thị C (tên gọi khác: Nguyễn Thị Minh C), sinh năm 1985; vợ, con:
Không; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an
huyện P, tỉnh Lai Châu từ ngày 16/02/2023 đến ngày 16/4/2023 bị tạm giam tại
Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (*có mặt*).

2. Họ và tên: Tòng Văn Đ; giới tính: Nam; sinh ngày 27 tháng 9 năm
2000 tại huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: Thôn V, thị trấn P, huyện P, tỉnh
Lai Châu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ học
vấn: 08/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Tòng Văn O (đã chết) và con bà Đèo
Thị T, sinh năm 1979; vợ, con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự.
Ngày 30/5/2022, bị cáo Tòng Văn Đ bị Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu ra

Quyết định xử phạt hành chính số 576/QĐ-XPVPHC bằng hình thức phạt tiền về hành vi “*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự*”; đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ngày 23/01/2023) bị cáo chưa được xóa tiền sự; bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P từ ngày 17/02/2023 đến ngày 16/4/2023 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (*có mặt*).

- *Người bào chữa cho các bị cáo*: Ông Nguyễn Công Hường, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (*có mặt*).

- *Bị hại*: Anh Đồng Văn S, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu (*có mặt*).

- *Người làm chứng*:

1. Bà Vàng Thị P, sinh năm 1982 (*vắng mặt*).

2. Chị Màng Thị H, sinh năm 2000 (*vắng mặt*).

3. Chị Lò Thị D, sinh năm 2000 (*vắng mặt*).

4. Chị Lò Thị M sinh năm 2003 (*vắng mặt*).

5. Anh Lò Văn S, sinh năm 2000 (*vắng mặt*).

6. Bà Lò Thị D, sinh năm 1975 (*vắng mặt*).

7. Anh Lò Văn Đ, sinh năm 1995 (*vắng mặt*).

Cùng nơi cư trú: Thôn Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu.

8. Anh Lò Trung H, sinh năm 1998 (*vắng mặt*).

9. Anh Lò Văn T, sinh năm 2001 (*vắng mặt*).

10. Anh Tòng Văn B, sinh năm 2002 (*vắng mặt*).

11. Anh Tòng Văn T, sinh năm 2002 (*vắng mặt*).

12. Bà Đèo Thị T, sinh năm 1979 (*có mặt*).

Cùng nơi cư trú: Thôn V, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu.

13. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố số 32, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 23/01/2023, Ngà Tuấn Đ một mình đi xe mô tô BKS: 25B1-017.48 từ nhà ở huyện T đi huyện N, tỉnh Lai Châu chơi. Khi đi, Đạt mang theo 01 túi đeo chéo bằng da màu đen, bên trong túi có 01 con dao nhọn có tổng chiều dài khoảng 20cm, có lưỡi bằng kim loại màu trắng có vết han gỉ (*lưỡi dao có 01 cạnh sắc*), cán làm bằng gỗ màu nâu có bọc miếng kim loại màu vàng, để trong vỏ gỗ màu nâu có vòng bọc kim loại màu vàng. Khi đến thị trấn P, huyện P, Đạt gặp bạn là Tông Văn Đ, Lò Văn T và được T mời về nhà ăn cơm, uống rượu. Tại đây Đ gặp thêm Tông Văn B (*em trai Đ*) sau khi uống rượu xong Đ, Thắng tiếp tục đến nhà Lò Thị Thu H ở thôn , thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu ăn cơm. Tại đây, Đ được chứng kiến sự việc Lò Văn S xích mích với Tông Văn B, nên đã kể lại cho Đ nghe và có lời nói kích động Đ tìm đánh S trả thù cho B, Đ đồng ý rồi đi gặp S để nói chuyện. Lúc này, Đ cũng đi cùng và đưa cho Đ con dao Đ đã chuẩn bị từ trước và bảo Đ dùng dao đâm S. Do mọi người tại đó bảo chỉ là xích mích nhỏ, S đã giảng hòa với B rồi nên Đ trả lại con dao cho Đ rồi bảo Đ cùng Đ đưa B về nhà. Đ cầm lấy dao Đ đưa cất vào trong túi đeo chéo Đ đeo trên người rồi cùng Đ đi về nhà.

Khi về đến nhà Đ, Đ tiếp tục có lời nói kích động để rủ Đ cùng mình tìm người xích mích với B đánh để trả thù, Đ đồng ý. Sau đó Đ lấy 01 gậy nhựa dài khoảng 02m để ở nhà bếp; 01 cái kéo có lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bọc nhựa màu xanh để ở trên bàn tại phòng khách nhà Đ cất vào túi đeo chéo đeo trên người; còn Đ vào phòng ngủ lấy 01 gậy gỗ dài khoảng 02m, rồi điều khiển xe chở Đ đi đến nhà bà Lò Thị D tìm người đánh B. Khi đến cổng nhà bà Lò Thị D thì gặp Lò Thị D, Lò Thị M, Màng Thị N đang đứng nói chuyện, Đ xuống xe cầm gậy gỗ ở tay hỏi “*Thằng nào vừa đánh em trai tao*” thì mọi người bảo chỉ là xích mích và đã được hòa giải nên Đức điều khiển xe chở Đ đi về nhà.

Trên đường về đến gần cầu Pa So thuộc thị trấn P, Đ bảo với Đ “*Quay lại đánh chúng nó đi*”, Đ nói “*Mày có biết chắc thằng nào không mà đánh*” thì Đ bảo “*Bọn nó đang ngồi trong nhà, em biết rõ mặt thằng đánh em anh và xúc phạm mẹ anh*”, Đ nói “*Bọn nó bảo có phải đánh đâu, giảng hòa rồi cơ mà*”, thấy vậy Đ nói với Đ “*Anh có tin một mình em quay lại đâm chúng nó cho anh xem*”, Đ nói “*Đã thế một mình tao quay lại đâm chúng nó một mình cho mày xem*” rồi điều khiển xe mô tô chở Đ quay lại nhà bà Lò Thị D. Trên đường đi, cả hai thống nhất khi đến nơi sẽ để xe mô tô ở ngoài, đi bộ vào đánh nhau, đánh xong chạy ra chỗ để xe mô tô để bỏ trốn.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đi đến cách bà D khoảng 100 mét, Đ dừng xe lại rồi quay đầu xe hướng đi thị trấn P, còn Đ lấy từ trong túi đeo chéo con dao đã chuẩn bị trước đó dặt vào cặp quần trước bên phải cùng Đ đi bộ vào nhà bà D. Trong nhà lúc này có Lò Thị D, Lò Thị M, Màng Thị N, Lò Trung H đang đứng nói chuyện ở cổng và một số người khác ăn cơm, uống rượu ở trong

nhà. Tại hiên nhà bà D, cả hai gặp anh Đồng Văn S đang cầm trên tay phải một con dao loại dao chặt được làm bằng kim loại có chiều dài 39,5cm đi ra. Thấy vậy, Đ không nói gì mà chạy thẳng đến chỗ anh S, dùng tay phải giữ chặt tay cầm dao của anh S, tay trái tát vào mặt anh S một cái và nói “*Mày đánh em trai tao đúng không*”, bị tát anh S quay người bỏ chạy thì bị Đ giữ tay và người, lúc này, Đ lao đến rút con dao dài khoảng 20cm, có lưỡi bằng kim loại màu trắng có vết han gỉ (*lưỡi dao có 01 cạnh sắc*), cán làm bằng gỗ màu nâu bọc miếng kim loại màu vàng ra khỏi vỏ bao, Đ dùng tay trái giữ phần cổ gáy của anh S, còn tay phải cầm dao đâm liên tiếp nhiều nhất trúng vào vùng mạn sườn phải và vùng bụng của anh S, bị đau nên anh S thả con dao đang cầm ở tay phải rơi xuống đất rồi tiếp tục giằng co với Đ, Đ để bỏ chạy nhưng bị kéo lại. Khi đang giằng co với anh S, Đ nghe thấy H nói đó là anh S (*anh họ của Đ*) nên Đ bỏ tay ra làm Đ và anh S ngã về phía tường ngôi nhà bằng đất bên cạnh rồi bỏ chạy ra ngoài, còn Đ vẫn tiếp tục giằng co với anh S. Khi giằng co, do anh S giữ chặt tay phải của Đ nên Đ không dùng dao được, lúc này, Đ nhìn thấy trên tường phía bên tay trái có 01 chiếc kéo dài 20,5 cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 13,5 cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 07cm nên Đ dùng tay trái cầm lấy cái kéo (*hai lưỡi kéo đang chập vào nhau*) đâm liên tiếp nhiều nhất vào người anh S, đến khi anh S vùng chạy được thì Đ cũng bỏ chạy. Khi chạy ra ngoài cổng nhà bà D, Đ ném cái kéo về phía khu vực vườn nhà chị Vàng Thị P, con dao Đ cho vào vỏ rồi dắt vào cạp quần phía sau bên phải, cùng Đ đi xe về nhà Đ lấy đồ đi huyện N bỏ trốn. Sau khi sự việc xảy ra, anh Đồng Văn S được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu, đến ngày 30/01/2023 anh S được xuất viện.

Ngày 24/01/2023, Công an huyện P đã phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường. Quá trình khám nghiệm không phát hiện, thu giữ gì. Trên cơ sở lời khai của Đ, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng, đến ngày 22/02/2023 chị P đã giao nộp cho cơ quan điều tra một chiếc kéo do chị nhặt được ở khu vực vườn rau nhà mình vào ngày 24/01/2023. Tiến hành nhận dạng, Đ xác định đúng là chiếc kéo Đ dùng đâm anh S vào ngày 23/01/2023. Đối với con dao Đ dùng đâm anh S, Đ đã đánh rơi trên đường bỏ trốn, cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm nhưng không có kết quả.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 12/BKL-TTPY, ngày 08/02/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lai Châu, xác định: Anh Đồng Văn S có 05 sẹo vết thương do vật sắc nhọn gây nên (cụ thể: 01 vết vùng thượng vị, 02 vết vùng hạ sườn bên phải, 01 vết vùng hố thắt lưng bên phải, 01 vết vùng dưới rốn); Lật gan, túi mật kiểm tra thấy đưng dập nhu mô thùy trước gan (tụ máu trong gan); Ruột non đoạn góc hồi manh tràng 50cm có vết thương thủng ruột non KT: 01 x 01cm. Tổng tỷ lệ thương tích của Đồng Văn S hiện tại là: 39% (ba mươi chín phần trăm).

Tại Kết luận giám định ADN số: 161/23/KLGDADN-PYQG, ngày 07/3/2023 của Viện pháp y quốc gia, kết luận: ADN thu từ chiếc kéo (*mẫu phết phần tay cầm kéo*) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Ngà Tuấn Đ trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Bản cáo trạng số: 82/CT-VKS-P1, ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử các bị cáo Ngà Tuấn Đ, Tòng Văn Đ về tội “*Giết người*” được theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ngà Tuấn Đ, Tòng Văn Đ phạm tội “*Giết người*”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 15, Điều 17, Điều 38; Khoản 3 Điều 57; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Ngà Tuấn Đ mức án tù 13 - 14 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2023.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 17, Điều 38; Khoản 3 Điều 57; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Tòng Văn Đ mức án tù 12 - 13 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2023.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung tạm giữ của Ngà Tuấn Đ. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc kéo có tổng chiều dài 20,5cm trong đó phần lưỡi kéo bằng kim loại màu bạc dài 13,5cm; 01 con dao loại dao chặt, được làm bằng kim loại; 01 áo khoác màu đen có mũ phía sau, bên phía ngực trái áo có dòng chữ Kaizhean; 01 áo sơ mi màu trắng dài tay hiệu THOM BROWNE NEWYORK.

- Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- Trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, các bị cáo Đ và Đ liên đới bồi thường bị hại Đồng Văn S 70.000.000 đồng (trong đó bị cáo Đ bồi thường 40.000.000đ, bị cáo Đ bồi thường 30.000.000đ được khấu trừ 2.000.000đ đã nộp, còn phải bồi thường 28.000.000đ).

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Đối với bị cáo Đ đề nghị áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo Đ giảm nhẹ ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Và công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo với bị hại. Hội đồng xét xử, xem xét chấp nhận một phần ý kiến đề nghị của người bào chữa.

Bị hại nhất trí nội dung Cáo trạng; về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự, đề nghị các bị cáo liên đới bồi thường với tổng số tiền 70.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo không bổ sung gì và nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người bào chữa cho các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, có người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã thể hiện đầy đủ lời khai, nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293; Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 23 giờ ngày 23/01/2023, tại nhà của bà Lò Thị D ở Thôn Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu, do hiểu nhầm Đồng Văn S là người xúc phạm mẹ của Đ và có xích mích với Tòng Văn B, nên Tòng Văn Đ đã thực hiện hành vi dùng tay tát anh S một phát, rồi dùng tay giữ anh S để cho Ngà Tuấn Đ dùng 01 con dao dài khoảng 20cm, có lưỡi bằng kim

loại màu trắng có vết han gỉ (lưỡi dao có 01 cạnh sắc) đâm nhiều nhất trúng vào vùng mạn sườn phải và vùng bụng của anh S, sau đó, Đ tiếp tục dùng 01 chiếc kéo dài 20,5 cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 13,5 cm đâm nhiều nhất vào người anh S. Hậu quả anh S bị 05 vết thương, dập nhu mô thùy trước gan (tụ máu trong gan), thủng ruột non có tổng tỷ lệ thương tích là 39% (ba mươi chín phần trăm). Việc anh Đồng Văn S không chết, là do được đưa đi cấp cứu kịp thời. Vì vậy, cáo trạng và quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Đây là vụ án đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng con người được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, gây dư luận xấu, tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng hung khí nguy hiểm là dao, kéo để đâm nhiều nhất vào vùng trọng yếu của con người (mạn sườn, bụng), thì có thể gây thương tích và nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp. Chỉ vì hiểu nhầm Đồng Văn S là người xúc phạm mẹ của Đ và có xích mích với Tống Văn B nên các bị cáo đã cùng thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, các bị cáo đã coi thường những quy tắc trong cuộc sống, coi thường tính mạng của người khác, coi thường pháp luật thực hiện hành vi giết người có tính chất côn đồ. Hậu quả bị hại không chết mà chỉ bị tổn hại sức khỏe 39%, là ngoài ý muốn của các bị cáo và do được đưa đi cấp cứu kịp thời. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều giữ vai trò là người khởi xướng và là người thực hành, với lỗi cố ý trực tiếp. Trong đó, bị cáo Đạt là người thực hiện hành vi tích cực, bị cáo Đ giữ vai trò giúp sức là người dùng tay tát và giữ bị hại để bị cáo Đ trực tiếp cầm dao, kéo đâm bị hại nhiều nhất. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Giết người*” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và có tính chất côn đồ, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay là cần thiết, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần xem xét, quyết định mức hình phạt tương xứng với vai trò của từng bị cáo. Cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung, giữ gìn kỷ cương pháp luật.

[4] Ngoài ra, tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo thừa nhận quá trình điều tra, truy tố, việc lấy lời khai, hỏi cung các bị cáo tự nguyện khai, không bị

bức cung, mớm cung, dùng nhục hình; lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có căn cứ khẳng định trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo tự nguyện khai, không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5.2] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra ban đầu các bị cáo còn khai báo quanh co, bị cáo Đ còn xúi giục bị cáo Đ khai báo gian dối một số tình tiết của vụ án. Tuy nhiên, quá trình điều tra sau này và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bản thân đều là người dân tộc thiểu số, thực hiện hành vi phạm tội nhưng hậu quả chết người chưa xảy ra. Bị cáo Đ bản thân có 01 tiền sự; về thân nhân có ông nội là Tòng Văn Th được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bà nội là Lò Thị P được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; quá trình giải quyết vụ án đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Áp dụng thêm điểm b, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đức.

[6] Về vật chứng của vụ án:

01 điện thoại di động màu xanh trắng, nhãn hiệu SAMSUNG, bị cáo Ngà Tuấn Đ Sử dụng để trao đổi, bàn bạc sau khi thực hiện hành phạm tội, cần tuyên tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với; 01 chiếc kéo có phần lưỡi bằng kim loại màu trắng; 01 (một) gói giấy bìa cát tông bên trong có chứa 01 con dao dạng chọt bằng kim loại tạm giữ của Lò Văn Đ; và 01 (một) thùng bìa cát tông (thùng đựng mỳ tôm hảo hảo). Theo hồ sơ bên trong là quần áo của người bị hại Đồng Văn S. Đây là công cụ bị cáo Đ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Đồng Văn S và hai bị cáo Ngà Tuấn Đ, Tòng Văn Đ thống nhất thỏa thuận liên đới bồi thường cho bị hại với tổng số tiền 70.000.000 đồng, trong đó bị cáo Đ phải bồi thường cho bị hại là 40.000.000 đồng, bị cáo Đ phải bồi thường cho bị hại là 30.000.000 đồng. Xác nhân bà Đèo Thị T là mẹ đẻ của bị cáo Đ đã tự nguyện nộp 2.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền ký hiệu BLTT/23 số: 0000014 ngày 27/11/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu. Như vậy bị cáo Đ còn phải bồi thường cho bị

hại là 28.000.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của bị hại và hai bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử cần công nhận theo Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự.

[8]. Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử, xem xét quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Về những vấn đề khác: Đối với chị Đèo Thị T (mẹ của bị cáo Đ) và chị Nguyễn Thị C (mẹ của bị cáo Đ), theo các bị cáo khai nhận: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Đ gọi điện thoại cho mẹ thông báo nội dung Đ dùng kéo đâm anh Đồng Văn S; Đ cũng gọi điện thoại cho mẹ thông báo đã dùng kéo đâm 05 nhát vào người ở thị trấn P gây thương tích. Kết quả điều tra xác định: Ngay sau khi sự việc xảy ra, anh Lò Trung H đã làm đơn trình báo đến Công an huyện P để thụ lý, giải quyết theo quy định của pháp luật. Mặt khác, sau khi biết các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rồi bỏ trốn, chị T và chị C đã động viên các bị cáo ra làm việc với Cơ quan Công an huyện P để làm rõ nội dung sự việc. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị T và chị C trong vụ án này là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Ngà Tuấn Đ, Tòng Văn Đ phạm tội: “Giết người”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 38; Điều 57; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngà Tuấn Đ **12** (mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/02/2023.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 38; Điều 57; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tòng Văn Đ **11** (mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/02/2023.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu xanh trắng, nhãn hiệu SAMSUNG.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 (một) chiếc kéo có phần lưỡi bằng kim loại màu trắng; 01 (một) con dao dạng chọt bằng kim loại; 01 (một) thùng bìa cát tông. Theo hồ sơ bên trong là quần áo của người bị hại Đồng Văn S.

(Tình trạng vật chứng như mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC45) Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu vào hồi 10 giờ 35 phút, ngày 30 tháng 11 năm 2023).

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự công nhận sự thỏa thuận của hai bị cáo và bị hại, cụ thể:

Bị cáo Ngà Tuấn Đ phải bồi thường số tiền là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) cho bị hại anh Đồng Văn S.

Bị cáo Tòng Văn Đ phải bồi thường số tiền 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng) cho bị hại anh Đồng Văn S.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136; Nghị quyết số: 326/2026/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Ngà Tuấn Đ phải chịu án 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng (40.000.000đ x 5%) án phí dân sự có giá ngạch.

Bị cáo Tòng Văn Đ phải chịu án 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.400.000 đồng (28.000.000đ x 5%) án phí dân sự có giá ngạch.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, báo cho các bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA.

Vàng Xuân Hiệp

